

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. TRẦN NGỌC V, giới tính: nam; sinh năm 2003, tại Cần Thơ.

HKTT: 151D1/17 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Trần Ngọc L (chết) và bà Lý Thị T (chết); bị cáo có 01 người anh, sinh năm 2001. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào ngày 02/3/2023, tại Nhà tạm giữ Công an quận B. Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN ĐẠI L1, giới tính: nam; sinh năm 2002, tại Sóc Trăng.

HKTT: ấp Hòa Đại, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện tại: P, nhà T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12.

- Con ông Trần Tài P, sinh năm 1971 và bà Võ Kim N, sinh năm 1973; bị cáo có 01 người anh sinh năm 1991. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào ngày 02/3/2023, tại Nhà tạm giữ Công an quận B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/3/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc nghi vấn Trần Ngọc V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B, thành phố Cần Thơ kết hợp cùng công an phường L, quận B, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp người và phương tiện của Trần Ngọc V tại trước nhà số B, đường số B, khu đô thị C, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét đã thu giữ: 01 gói ni long không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu; một hộp màu đỏ, viên màu vàng; 01 túi vải màu đen có họa tiết màu trắng; 01 xe mô tô biển số 83P2- 447.70; 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không mở nguồn được). Qua làm việc Trần Ngọc V khai nhận gói ma túy do Trần Đại L1 đưa cho V.

Quá trình điều tra, V và L1 khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 02/3/2023 V chở L1 bằng xe mô tô biển số 83P2-447.70 đi uống cà phê trên quận Ô, trên đường về có ghé nhà nghỉ B3 ở phường T, quận B, thành phố Cần Thơ gặp một người tên B để L1 đòi tiền mà B thiếu trước đó, khi gặp thì B nói là chiều sẽ trả, đồng thời đưa cho L1 200.000 đồng và cung cấp số điện thoại cũng như địa điểm để L1 gặp một người phụ nữ tên C để mua giùm ma túy cho B. Lợi nhận lời, rồi V chở L1 lại khu vực cầu B thuộc phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, L1 sử dụng điện thoại Iphone kèm sim số 0828503281 để gọi cho người phụ nữ tên C thì người này hướng dẫn xuống dạ cầu bà B1 đi tiếp một đoạn nữa sẽ gặp. Khi gặp C thì L1 đưa 200.000 đồng, sau đó có một người thanh niên khác đi đến đưa cho L1 một gói ma túy đã để trong gói nilong, nhận ma túy xong, V chở L1 về nhà, ma túy do L1 cất giữ. Khi về nhà L1 có liên lạc với B đến nhận ma túy nhưng B không đến được và kêu mang qua khu đô thị C thuộc phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để đưa cho B. Sau đó, L1 gọi điện cho V qua nhà L1 rồi L1 đưa cho V gói ma túy đã được để trong cái hộp màu đỏ để đưa lại cho B, V đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 83P2-447.70 đến nơi hẹn, khi V đang đứng đợi B tại trước số B đường số A khu đô thị C thì có lực lượng công an tuần tra đi đến yêu cầu làm việc với V, qua làm việc V thừa nhận có mang theo chất ma túy bên người nên lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp và đã thu giữ số tang vật như trên. Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trần Đại L1 01 điện thoại di động Iphone màu đen cùng sim số 0828.503.281

Kết luận giám định số 66 ngày 09/3/2023 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu thu giữ được trong các gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin có khối lượng là 0,1379gr.

Đối với người tên C bán ma túy và người thanh niên mang ma túy cho Trần Đại L1 do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, thành phố Cần Thơ sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô 83P2-447.70 do anh Trần Quốc H đứng tên đăng ký xe, qua làm việc anh H cho biết xe này do anh mua vào khoảng năm 2016 sử dụng đến khoảng cuối năm 2022 thì cho L1 sử dụng. Hành vi phạm tội của L1 và V thì anh H không biết, không liên quan đến. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho anh H.

Tại bản cáo trạng số 61/CT - VKSBT ngày 13 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố Trần Ngọc V, Trần Đại L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Sau khi phân tích về nội dung vụ án, về nhân thân, về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, tuyên phạt Trần Ngọc V, Trần Đại L1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía các bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được xem xét mức án nhẹ nhất, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được tranh

tụng công khai tại phiên tòa, chứng minh được: vào ngày 02/3/2023 Trần Ngọc V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bên người. Đây là gói ma túy mà V và Trần Đại L1 khai nhận là mua giùm người đàn ông tên B, nhưng khi mua xong V đem ma túy theo người, đến trước nhà số B đường số B, khu đô thị C, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để chờ B đến lấy thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số 66/KL- KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng K Công an thành phố C đã xác định: Tinh thể không màu thu giữ trong các gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1379gr. Đây là các chất độc hại có trong danh sách được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/ND-CP của Chính phủ quy định về danh mục chất ma túy và tiền chất. Do vậy hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Từ ma túy mà rất nhiều các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác đã nảy sinh. Vì vậy mà Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về loại tội phạm này bằng nhiều hình thức. Các bị cáo là người trưởng thành, bản thân có sử dụng ma túy, biết rõ ma túy là chất độc hại thuộc danh mục các chất cấm do Nhà nước quản lý, nhưng vẫn cố tình vi phạm. Do vậy, hành vi này cần phải xử lý bằng hình phạt nghiêm – cách ly khỏi xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng bản thân, sống biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Gói niêm phong số 66 ngày 09/3/2023 của Phòng K Công an thành phố C; hộp nhựa màu đỏ, có đường viền màu vàng, 01 túi vải đen có họa tiết trắng là chất cấm lưu hành và phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của bị cáo L1 và điện thoại Oppo màu đen thu giữ của bị cáo V là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc khi đi mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, đồng thời tịch thu tiêu hủy sim số kèm theo điện thoại nêu trên.

[6] Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với người đàn ông tên Bình B2 và người tên C bán ma túy cho V và L1 để xử lý khi đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Trần Ngọc V và Trần Đại L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Đại L1: **01 (một) năm tù.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc V: **01 (một) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói niêm phong số: 66/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của phòng K Công an thành phố C, khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0839gam;

+ 01 hộp nhựa màu đỏ, có đường viền màu vàng;

+ 01 túi vải đen có họa tiết màu trắng.

+ Sim số 0828.503.281.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, số máy MH6M3VN/A, số seri DX4DRFC1KXK1

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã vỡ màn hình, không mở máy được (đã qua sử dụng)

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Huệ